

Số: 309/2022/QĐST-HNGĐ

An Nhơn, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H sinh năm 1996 và bị đơn anh Trương Trọng T sinh năm 1994; cùng trú tại: Khu vực Ch Th, phường Nh H, thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Trương Trọng T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn:

Chị Lê Thị Mỹ H và anh Trương Trọng T xác định có 02 người con chung tên Trương Trúc Y sinh ngày 12/12/2016, Trương Đoan S sinh ngày 30/10/2018 đang ở với chị H

Chị Lê Thị Mỹ H và anh Trương Trọng T thống nhất giao 02 người con tên Trương Trúc Y, Trương Đoan S cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Trương Trọng T tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005329 ngày 04/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ. Hoàn trả cho chị Lê Thị Mỹ H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Đ;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã A Nh;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- UBND xã V Th;
- Lưu hồ sơ.(D).

THẨM PHÁN

Thái Văn Hà

